

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TM92145: XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHIÊN CỨU TRONG TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (ESTABLISHING NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENTAL RESEARCH PROJECT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 04 (Lý thuyết: 03 - Thực hành: 01 - Tự học: 12)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
- Giờ tự học: 180 tiết (*theo kế hoạch cá nhân*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản lý Tài nguyên
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☐	☐	☐	☐	☒	☐
- Học phần học song hành:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên sinh thái và môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai
Kiến thức chuyên môn	
CDR2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý đất đai	2.1. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đo đạc, lập bản đồ và hệ thống thông tin đất đai. 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch và tài chính đất đai. 2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chung	
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý đất đai;	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
Kỹ năng chuyên môn	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai.

*** Mục tiêu:** Sinh viên có thể áp dụng được kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu tổng hợp, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện để giải quyết các vấn đề thực tiễn công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai, bất động sản, công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch và tài chính đất đai, công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước. Ngoài ra, sinh viên có hành vi chuẩn mực về làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT					
		1.1	2.1	2.2	2.3	5.2	7.1
TM92145	Xây dựng dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường	R	M	M	M	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức liên quan để giải thích được các vấn đề trong xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên sinh thái và môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai
K2	Vận dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu ở các bài tập đơn giản trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.	2.1. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đo đạc, lập bản đồ và hệ thống thông tin đất đai.
K3	Vận dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu ở các bài tập đơn giản trong	2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch và tài chính đất đai.

	công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch và tài chính đất đai.	
K4	Vận dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu ở các bài tập đơn giản trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước.	2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước.
Kỹ năng		
K5	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Có hành vi chuẩn mực về làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai.	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM92145: Xây dựng dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường (Establishing natural resources and environmental research project) (Tổng số tín chỉ 03: Tổng số tín chỉ lý thuyết 02 - Tổng số tín chỉ thực hành: 01 - Tổng số tín chỉ tự học: 12). Học phần này gồm các kiến thức về: nghiên cứu khoa học và dự án nghiên cứu, xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học, xây dựng dự án nghiên cứu trong tài nguyên môi trường, điều tra khảo sát phục vụ xây dựng dự án nghiên cứu trong tài nguyên môi trường, trình tự thực hiện dự án nghiên cứu trong tài nguyên môi trường.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng (có thể sử dụng E-learning)
- + Dạy học qua thực hành xây dựng dự án

2. Phương pháp học tập

- + Nghe thuyết giảng trên lớp (có thể theo hình thức trực tuyến);
- + Thực hiện các nội dung của dự án theo nhóm theo giảng viên hướng dẫn (có thể trực tuyến).
- + Nghiên cứu đọc giáo trình, sách và tài liệu;

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- + Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học (áp dụng đối với cả hình thức giảng dạy trên lớp và giảng dạy trực tuyến)
- + Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và sách tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
- + Thực hành: Tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn thực hiện xây dựng dự án nghiên cứu (có thể theo hình thức trực tuyến).
- + Thi giữa kỳ: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi giữa kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).
- + Thi cuối kỳ: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4	10	
Kiểm tra giữa kì	K1, K2, K3, K4	10	
Kiểm tra thực hành	K1, K2, K3, K4, K5	20	
Đánh giá cuối kì		60	
Thi cuối môn học	K1, K2, K3, K4	60	

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Các khái niệm về dự án nghiên cứu, đề tài nghiên cứu, điều tra khảo sát và trình tự thực hiện dự án nghiên cứu tài nguyên môi trường
K2	Chỉ báo 2: Xây dựng dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác đo đạc, lập bản đồ trong lĩnh vực quản lý đất đai.
K2	Chỉ báo 3: Xây dựng dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn trong xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.
K3	Chỉ báo 4: Xây dựng dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác đăng ký thống kê đất đai, tài chính đất đai.
K3	Chỉ báo 5: Xây dựng dự án nghiên cứu tổng hợp để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quy hoạch sử dụng đất
K4	Chỉ báo 4: Xây dựng dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất.
K4	Chỉ báo 5: Xây dựng dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Kém (0 – 3,9 điểm)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong xây dựng dự án nghiên cứu.	20	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Sử dụng hiệu quả máy tính và thiết bị đa phương tiện trong xây dựng dự án nghiên cứu.	40	Sử dụng thành thạo	Biết sử dụng	Biết sử dụng nhưng còn mắc lỗi	Không biết sử dụng
Sử dụng kỹ năng điều tra, thu số liệu phục vụ cho việc xây dựng dự án nghiên cứu.	40	Thành thạo	Biết điều tra	Điều tra chưa đủ thông tin	Không biết điều tra

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi cuối kỳ.

Thi giữa kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Thi cuối kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng thầy cô, hợp tác, giúp đỡ bạn bè.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo chính**Sách giáo trình/Bài giảng**

1. Trần Trọng Phương (2024). Bài giảng môn học Xây dựng dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường.
2. Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Mạnh Hùng, Lê Thị Minh Phương (2023). Phương pháp nghiên cứu khoa học (tái bản). NXB Xây dựng.
3. John C. Gordon (2008). Planning Research: A Concise Guide for the Environmental and Natural Resource Sciences. Yale University Press.

Tài liệu tham khảo khác

4. Quốc hội (2024). Luật đất đai năm 2024 và những điểm mới. NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
5. Quốc hội (2018). Luật đo đạc và bản đồ. NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
6. Ngô Thế Thi (2018), Phương pháp nghiên cứu khoa học vận dụng trong lĩnh vực kiến trúc - xây dựng. Tạp chí Kiến trúc 2018.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học và dự án nghiên cứu	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.1. Khoa học 1.2. Phương pháp khoa học 1.3. Cơ sở khoa học dự án nghiên cứu	K1
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 1.4. Tìm hiểu thêm các nội dung liên quan trong các sách và tài liệu tham khảo.	K1
2	Chương 2: Xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2.1. Tổng quan của đề tài nghiên cứu khoa học 2.2. Đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài 2.3. Mục tiêu và giả thuyết nghiên cứu của đề tài	K1
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 2.4. Tìm hiểu thêm các nội dung liên quan trong các sách và tài liệu tham khảo.	K1
3-4	Chương 3: Xây dựng dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.1. Tổng quan về dự án nghiên cứu trong Tài nguyên Môi trường 3.2. Nhiệm vụ của dự án nghiên cứu trong Tài nguyên Môi trường 3.3. Trình tự nội dung của dự án nghiên cứu trong Tài nguyên Môi trường 3.4. Trình tự các bước thực hiện xây dựng dự án nghiên cứu 3.5. Xây dựng dự toán kinh phí của dự án nghiên cứu Tài nguyên Môi trường	K1,K2,K3,K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 3.6. Tìm hiểu thêm các nội dung liên quan trong các sách và tài liệu tham khảo.	K1,K2,K3,K4
4-5	Chương 4: Điều tra khảo sát phục vụ xây dựng dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 4.1. Thu thập tài liệu phục vụ xây dựng dự án nghiên cứu 4.2. Các phương pháp điều tra số liệu phục vụ xây dựng dự án nghiên cứu	K1,K2,K3,K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	4.3. Các nội dung điều tra khảo sát phục vụ xây dựng dự án 4.3. Viết báo cáo về điều tra khảo sát	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 4.4. Tìm hiểu thêm các nội dung liên quan trong các sách và tài liệu tham khảo.	K1,K2,K3,K4
	Chương 5: Trình tự thực hiện dự án nghiên cứu trong Tài nguyên môi trường	
5-6	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5.1. Xây dựng đề cương thuyết minh dự án 5.2. Lập kế hoạch thực hiện dự án nghiên cứu 5.3. Xử lý thông tin trong xây dựng dự án nghiên cứu 5.4. Viết báo cáo tổng kết dự án nghiên cứu 5.5. Nghiệm thu kết quả dự án nghiên cứu Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (15 tiết) Bài 1: Hướng dẫn viết xây dựng dự án lập quy hoạch sử dụng đất Bài 2: Hướng dẫn viết xây dựng dự án lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm Bài 3: Hướng dẫn viết xây dựng dự án kiểm kê đất đai Bài 4: Hướng dẫn viết xây dựng dự án đo đạc bản đồ địa chính Bài 5: Hướng dẫn viết đề tài, tóm tắt nghiên cứu khoa học và cách xếp danh mục tài liệu tham khảo	K1,K2,K3, K4,K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) 5.6. Tìm hiểu thêm các nội dung liên quan trong các sách và tài liệu tham khảo.	K1,K2,K3, K4,K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng theo quy định.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy tính, máy chiếu, bảng phấn, loa mic.
- E-learning: đảm bảo máy tính có camera và loa.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Ngô Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Trọng Phương

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Quốc Vinh

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttpuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp tại bộ môn hoặc qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Thanh Sơn	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0914346264
Email: ntson@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp tại bộ môn hoặc qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Lộc	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0858.471.588
Email: nguyenducloc@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp tại bộ môn hoặc qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nông Hữu Dương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0329182354
Email: nhduong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp tại bộ môn hoặc qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thu Thuý	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ Gia Lâm Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: nguyenthuy@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp tại bộ môn hoặc qua email.	

Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân - nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- 7/2024: Môn học xây dựng mới